TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thái N V , sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K , xã S , huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị H Th , sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K , xã S, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái N V và chị Trịnh Thị H Th .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Thái N V và chị Trịnh Thị H Th có 01 người con chung cháu Thái Q A , sinh ngày 05/05/2011. Anh Thái N V trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Q A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh V không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Thái N V và chị Trịnh Thị H Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Thái N V tự nguyện nộp 150.000 đông án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006452, ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Thái N V số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Kim 1;
- Lưu: Hồ sư vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

.